

Bản án số: 81/2026/HS-PT

Ngày 08-4-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Duy Khoa

*Các Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Bích Diệp

Bà Bùi Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2026/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn P, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1986 tại Bắc Ninh; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2025; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Tuấn A - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; vắng mặt (có đơn từ chối tham gia bào chữa cho bị cáo tại giai đoạn xét xử phúc thẩm).

**- Bị hại:** Bà Vũ Thị T (đã chết);

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 (chồng bà T); nơi cư trú: Thôn V, xã K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty Cổ phần T2; trụ sở: Số B, tổ C, khu C, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện hợp pháp: Ông

Hoàng Tiến T1, sinh năm 1986; nơi cư trú : Khu phố H, phường P, tỉnh Bắc Ninh;  
chức vụ: Giám đốc điều hành; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 14/6/2025, trên đường Q thuộc địa phận tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 99H-028.66 do bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển với xe mô tô BKS 34B4-077.10 do bà Vũ Thị T điều khiển. Hậu quả, bà T bị thương được đưa đi cấp cứu đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì tử vong, xe mô tô 34B4-077.10 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn P đã đến Cơ quan Công an trình diện và khai báo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Quốc lộ A, thuộc địa phận tổ dân phố C, phường A. Đoạn đường đang sửa chữa nền, mặt đường; chiều đường H (cũ) đi Hải Phòng đang trải nhựa apphan; hai đầu chiều đường đều có biển báo hiệu “Công trường đang thi công 5km/h”. Lấy mép đường bên phải chiều đường H đi Hải Dương (cũ) làm mép đường chuẩn, hiện trường ghi nhận: 01 dấu vết trượt xước dài 5,7 mét không liên tục trên mặt đường, điểm đầu và điểm cuối dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn 0,43 mét và 0,26 mét; dấu vết nhựa vỡ kích thước 1,5 mét x 1,2 mét trên mặt đường, điểm gần nhất của dấu vết nằm trên mép đường chuẩn.

Khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô BKS 99H-028.66, mặt ngoài bánh xe phía ngoài của hàng bánh phía sau bên phải (bên phụ) có vết trượt xước, rách cao su màu đen, bám dính tạp chất màu đen và màu bạc (dạng sơn) theo chiều từ ngoài vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến của bánh xe. Xe mô tô BKS 34B4-077.10, cụm đèn phía sau bị đập vỡ phức tạp để lộ các chi tiết bên trong, ốp nhựa bảo vệ liền kề phía ngoài bị đập vỡ, bề mặt trượt xước mất sơn màu đen và màu bạc, bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ phải sang trái ...

Kết quả xét nghiệm ngày 14/6/2025 của Bệnh viện H2: Nguyễn Văn P có nồng độ cồn trong máu <8,11mg/dL (chỉ số bình thường), âm tính với các chất ma túy.

Kết luận giám định tử thi số 1687/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Khám nghiệm tử thi bà Vũ Thị T xác định gãy xương cột sống thắt lưng, vỡ xương và dập nát tạng trong khung chậu. Các thương tích trên có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, chèn ép, cọ xát. Nguyên nhân chết của nạn nhân do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 1706/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Dấu vết trượt xước mất bụi đất (màu nâu) và cao su (màu đen), bám dính tạp chất màu đen và màu bạc (dạng sơn) theo chiều từ ngoài vào tâm... ở má ngoài bánh xe phía ngoài hàng bánh lốp phía sau bên phải (bên phụ) xe ô tô BKS 99H-028.66 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, bung bật nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn (màu đen và màu bạc), bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) và

màu đen (dạng cao su) theo chiều từ phải sang trái ở phía bên phải cụm đèn tín hiệu phía sau và ốp nhựa bảo vệ liền kề trên xe mô tô BKS 34B4-077.10. Dấu vết trên hai phương tiện ... có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành khi xe mô tô BKS 34B4-077.10 ở trạng thái đổ nghiêng bên trái va chạm với xe ô tô BKS 99H-028.66; không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 99H-028.66 và xe mô tô BKS 34B4-077.10 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết luận giám định số 1692/KT-KTHS ngày 04/7/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 15MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 32GB đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Kết luận định giá thiệt hại tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 34B4-077.10 là 2.616.000 đồng.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp của Công ty Cổ phần T2 trình bày: Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, xe ô tô BKS 99H-028.66 của Công ty không bị hư hỏng, Công ty đã nhận lại chiếc xe này và toàn bộ giấy tờ kèm theo.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 34B4-077.10 và giấy tờ xe cho đại diện gia đình bị hại; trả lại xe ô tô BKS 99H-028.66 và giấy tờ xe cho Công ty Cổ phần T2; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 270139002914 cấp cho Nguyễn Văn P, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng quản lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2026/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra Bản án còn tuyên về về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

*- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư

trú rõ ràng, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 20/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P có mặt. Ngày 23/01/2026, bị cáo nộp đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 15 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P; sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2026/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND KV2 - Hải Phòng;
- TAND KV2 - Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS KV2 - Hải Phòng;
- UBND phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Duy Khoa**

